

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2019.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Thoa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Tám.
2. Ông Tôn Văn Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2019 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

- * ***Nguyên đơn:*** Chị **Phạm Thị Hương L**, sinh năm 1991. (Xin vắng mặt)
- Địa chỉ: Số 29/3B, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- * ***Bị đơn:*** Anh **Đình Văn Bé S**, sinh năm 1991. (Xin vắng mặt)
- Địa chỉ: Số 67/38/4, tổ 30, khu phố A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hương L trình bày:*

Tôi và anh Đình Văn Bé S là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 do UBND phường B, thị xã C cấp ngày 26/12/2018, chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho tôi được ly hôn với anh Đình Văn Bé S.
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Đình Văn Bé S có đơn xin giải quyết vắng mặt đồng thời có bản tự khai như sau:*

Tôi và chị Phạm Thị Hương L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã C. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Tôi cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hòa giải được nên tôi đồng ý ly hôn với Phạm Thị Hương L.

- Về hôn nhân: đồng ý ly hôn với Phạm Thị Hương L
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chị Hương L và anh Bé S phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương L. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung chị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Phạm Thị Hương L trình bày: chị và anh Bé S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, được UBND phường B, thị xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/12/2018, sống được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hương L.

Anh Đinh Văn Bé S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến như sau: anh và chị Hương L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã C vào cuối năm 2018, vợ chồng sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nay chị Hương L xin ly hôn anh đồng ý; Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đinh Văn Bé S.

Chị Phạm Thị Hương L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị L.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Chị Phạm Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hương L. Cho chị Phạm Thị Hương L được ly hôn anh Đinh Văn Bé S.

2/ Về con chung: không có

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: chị Phạm Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002334 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như chị L đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Hương L và anh Đinh Văn Bé S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND phường B, TXC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa